

Bản án số: 70/2022/HS-ST
Ngày 15-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mã Văn Quân.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đàm Văn Lý.
Bà Vương Ánh Ngân.
- Thư ký phiên tòa:** Bà Bé Thị Hoa, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:**
Bà Mã Thị Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 534/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đào Văn C**, sinh ngày 09 tháng 01 năm 1987 tại xã QV, huyện TK, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm TS, xã C, huyện TK, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 2/12 phổ thông; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn D, sinh năm 1959 và bà Lý Thị D, sinh năm 1958; có vợ là L Thị D, sinh năm 1984 (C khai đã mất tích từ năm 2016) và 03 con; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22-01-2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TA, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Họ và tên: **Trương Văn D**, sinh ngày 09 tháng 5 năm 1997 tại xã QV, huyện TK, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm LN, xã QV, huyện TK, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: lớp 6/12 phổ thông; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn S, sinh năm 1969 và bà Lý Thị Đ, sinh năm 1973; có vợ là Ngô Thị B, sinh năm 1998 và 02 con; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 25-01-2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

3. Họ và tên: **Trương Văn L**, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1999 tại xã QH, huyện TK, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Pú D, xã QH, huyện TK, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 6/12 phổ thông; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn D, sinh năm 1963 và bà Đào Thị C, sinh năm 1962; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 25-01-2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Bà Nông Thị Thu T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo Đào Văn C; có mặt.

2. Bà Hà Thị H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo Trương Văn D; có mặt.

3. Bà Lý Thị N, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo Trương Văn L; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ ngày 22 tháng 01 năm 2022, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng phối hợp với Công an huyện QH đang làm nhiệm vụ tại Quốc lộ 34 thuộc địa phận xóm BQ, xã QT, huyện QH, tỉnh Cao Bằng phát hiện hai người đàn ông đứng cạnh đường có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành áp sát thì có một người lên xe ô tô màu xanh không rõ biển kiểm soát bỏ chạy, người còn lại bị tổ công tác bắt giữ là Đào Văn C, sinh năm 1987, trú tại Xóm TS, xã C, huyện TK, tỉnh Cao Bằng, trên tay C đang cầm một túi ni lon bên trong có chất nhựa dẻo màu nâu đen, nghi là thuốc phiện. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng, đưa người và phương tiện về trụ sở để tiếp tục làm việc. Ngày 23-01-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng, chất nhựa dẻo màu nâu đen bên trong túi ni lon thu giữ của Đào Văn C có khối lượng là 894,34 gam (khối lượng này làm căn cứ xác định khối lượng những lần mua bán trái phép chất ma túy trước đó không thu giữ được vật chứng). Tại Kết luận giám định số: 67/KL-GĐMT ngày 02-02-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Mẫu chất nhựa màu nâu đen bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là Thuốc phiện”.

Mở rộng điều tra vụ án xác định được như sau: Khoảng tháng 8-2021, khi đang làm thuê ở thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên, Đào Văn C quen biết một người đàn ông tự giới thiệu tên là Phan Văn P, nhà ở xã TK, huyện NB, tỉnh Cao Bằng. Qua nói chuyện, P đặt vấn đề thuê C mang 01 kilôgam thuốc phiện lên khu vực xóm NS, thị trấn TL, huyện TK, tỉnh Cao Bằng để bán cho một người đàn ông lạ mặt với giá 185.000.000 đồng, người này hứa sẽ trả tiền công là 70.000.000 đồng và được C đồng ý. Đến ngày 11-12-2021, C nhận 01 kilôgam thuốc phiện từ P rồi đi từ tỉnh Thái Nguyên đến tỉnh Cao Bằng, sau đó đến điểm hẹn để giao ma túy cho người mua theo hướng dẫn của P. Sau khi C đưa túi ma túy cho người đàn ông lạ mặt thì nhận được số tiền 185.000.000 đồng và mang về Thái Nguyên đưa cho Phùng, lần này Phùng trả công cho C 70.000.000 đồng theo thỏa thuận.

Ngày 06-01-2022, P liên lạc bảo C đi đến thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Sơn La để nhận 03 kilôgam thuốc phiện với người đàn ông lạ mặt mang về Cao Bằng bán, tiền lợi nhuận sẽ chia đôi. Khi đến nơi hẹn ở thị trấn MC, C nhận được ma túy và quay về tỉnh Thái Nguyên để về Cao Bằng, C mang số ma túy này về cất giấu ở nhà chờ khi có người mua thì sẽ mang đi bán theo sự chỉ đạo của P. Đến 17 giờ ngày 21-01-2022, C mang 02 kilôgam thuốc phiện đến đoạn đường rẽ đi xã LN, huyện TK để bán cho Trương Văn D, sinh năm 1997, trú tại Xóm LN, xã QV, huyện TK, tỉnh Cao Bằng và Trương Văn L, sinh năm 1999, trú tại xóm PD, xã QH, huyện TK, tỉnh Cao Bằng, trước đó ba người thống nhất thỏa thuận giá bán là 185.000.000 đồng/01 kilôgam. sau đó, D và L tiếp tục mang đi bán cho người đàn ông Trung Quốc tên Vang với giá 6.500 Nhân dân tệ, tương đương 227.500.000 đồng/01 kilôgam, Vang đã đưa trước cho D số tiền 370.000.000 đồng, số tiền còn lại Vang hứa ngày 24-01-2022 sẽ trả. Khoảng 18 giờ cùng ngày, D và L đến điểm hẹn để nhận 02 kilôgam thuốc phiện và trả cho C 370.000.000 đồng, sau đó mang đến khu vực biên giới thuộc xã CM, huyện TK giao cho Vang trót lọt.

Đến ngày 22-01-2022, Phùng tiếp tục bảo C mang 01 kilôgam thuốc phiện còn lại đi bán cho một người đàn ông (theo lời khai của C người này tên là D, nhà ở Bản Pát, xã C, huyện TK, tỉnh Cao Bằng), nhưng khi đang giao dịch mua bán ma túy tại địa điểm thuộc xóm BQ, xã QT, huyện QH thì bị phát hiện bắt quả tang cùng với số tiền 390.000.000 đồng do mua bán ma túy mà có.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đào Văn C, Trương Văn D, Trương Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Ngày 14-6-2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ra Cáo trạng số: 43/CT-VKSCB-P1 truy tố truy tố Đào Văn C, Trương Văn D, Trương Văn L

về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đào Văn C, Trương Văn D, Trương Văn L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Đào Văn C, Trương Văn D, Trương Văn L về tội danh, điều luật đã viện dẫn trong quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Đào Văn C, Trương Văn D, Trương Văn L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt:

+ Đối với bị cáo Đào Văn C: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn C từ 16 năm đến 17 năm tù.

+ Đối với bị cáo Trương Văn D: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn D từ 15 năm đến 16 năm tù.

+ Đối với bị cáo Trương Văn L: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn L từ 15 năm đến 16 năm tù.

Hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 hộp cát tông; 01 phong bì niêm phong mẫu hoàn lại.

Tịch thu số tiền do phạm tội mà có đối với Đào Văn C là 390.000.000 đồng; tịch thu phát mại chiếc xe máy do dùng tiền hưởng lợi bán ma túy để mua; 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại VIVO của Chi, 01 điện thoại Sam sung của D, 01 điện thoại MOBELL của L.

Trả lại các giấy tờ, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội cho các bị cáo: Trả lại cho Đào Văn C 01 giấy phép lái xe, 01 sổ hộ khẩu, 01 chứng minh nhân dân; trả lại cho Trương Văn L 01 điện thoại VIVO, 01 căn cước công dân.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bà Nông Thị Thu Trang bào chữa cho bị cáo Đào Văn C: Nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Về nhân thân: Bị cáo là dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Lần thực hiện hành vi phạm tội đầu tiên, cơ quan điều tra không xác định được người đàn ông tên Phùng, cũng không có căn cứ xác định người đã mua 01 kilôgam thuốc phiện này nên chỉ có lời khai nhận tội của bị cáo là không đủ căn cứ. Bị cáo Chi chỉ phải chịu trách nhiệm về 02 lần mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 03 kilôgam thuốc phiện.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khai ra người đồng phạm trong cùng vụ án là D và L, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có bố được tặng thưởng giấy khen có công. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt là 15 năm tù.

Bị cáo Đào Văn C không bào chữa bổ sung, không có ý kiến tranh luận.

Bà Hà Thị Hạnh bào chữa cho bị cáo Trương Văn D: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội, bị cáo D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, không nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt là 15 năm tù.

Bị cáo Trương Văn D không bào chữa bổ sung, không có ý kiến tranh luận.

Bà Lý Thị N bào chữa cho bị cáo Trương Văn L: Về tội danh, nhất trí với Cáo trạng truy tố và luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị xem xét nhân thân, vai trò trong vụ án. Về nhân thân, bị cáo là dân tộc thiểu số, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về vai trò trong vụ án, bị cáo không phải là người trực tiếp giao dịch với người Trung Quốc về việc mua bán chất ma túy, chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, không áp dụng hình phạt bổ sung, đồ vật bị tạm giữ nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Trương Văn L không bào chữa bổ sung, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Đào Văn C và Trương Văn D nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm hình phạt. Bị cáo Trương Văn L không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo Đào Văn C, Trương Văn D, Trương Văn L và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo Đào Văn C, Trương Văn D, Trương Văn L hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 21 giờ ngày 22-01-2022 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng và Công an xã QT, huyện QH, tỉnh Cao Bằng đối với Đào Văn C; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản hỏi cung có sự tham gia của người bào chữa về quá trình thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ kết luận: Từ ngày 11-12-2021 đến ngày 22-01-2022, bị cáo Đào Văn C đã ba lần mua bán trái phép 3.577,36 gam thuốc phiện (bị cáo khai là 04 kilôgam). Lần thứ nhất vào ngày 11-12-2021, Chi bán 894,34 gam thuốc phiện cho một người đàn ông lạ mặt, sau đó được người đàn ông tên là Phan Văn P trả công cho 70.000.000 đồng; lần thứ hai vào ngày 21-01-2022 Chi bán 1.788,68 gam thuốc phiện cho Trương Văn D và Trương Văn L được số tiền 370.000.000 đồng, sau đó D và L mang bán cho người đàn ông Trung Quốc tên Vang với giá 6.500 Nhân dân tệ/01 kilôgam, do Vang chưa trả hết tiền nên D và L chưa được hưởng lợi; lần thứ ba vào ngày 22-01-2022 khi C đang giao dịch mua bán trái phép 894,34 gam thuốc phiện thì bị bắt quả tang cùng số tiền 390.000.000 đồng để trong cốp xe máy.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Đào Văn C, Trương Văn D, Trương Văn L đã xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích, động cơ phạm tội là nhằm thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi mua bán trái phép 3.577,36 gam thuốc phiện của bị cáo Đào Văn C và hành vi

mua bán trái phép 1.788,68 gam thuốc phiện của Trương Văn D, Trương Văn L có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 05 kilôgam*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố Đào Văn C, Trương Văn D, Trương Văn L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Đào Văn C, Trương Văn D, Trương Văn L là rất nghiêm trọng, mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng lớn, hành vi đó của các bị cáo đã đi ngược lại chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước ta trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy đang ngày càng diễn biến phức tạp, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo đã góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Trước khi phạm tội, các bị cáo Đào Văn C, Trương Văn D, Trương Văn L đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đào Văn C phải chịu 01 tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trương Văn D, Trương Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Cả ba bị cáo Đào Văn C, Trương Văn D, Trương Văn L đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc diện được trợ giúp pháp lý miễn phí được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Đào Văn C tự thú về hành vi phạm tội bán 894,34 gam thuốc phiện vào ngày 11-12-2021, bán 1.788,68 gam thuốc phiện vào ngày 21-01-2022, đồng thời tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án, khai ra người đồng phạm đã mua ma túy với bị cáo ngày 21-01-2022 là Trương Văn D được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm r, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trương Văn D tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án, khai ra người đồng phạm cùng mua 1.788,68 gam thuốc phiện ngày 21-01-2022 là Trương Văn L để xử lý theo quy định của pháp luật được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên giảm một phần hình

phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Hội đồng xét xử thấy bị cáo Đào Văn C thu được số tiền trong lần mua bán trái phép chất ma túy lần thứ nhất và lần thứ hai là 440.000.000 đồng, Hội đồng xét xử đã quyết định tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 390.000.000 đồng thu giữ của bị cáo và chiếc xe máy được mua bằng tiền có được từ việc phạm tội, trong lần mua bán trái phép chất ma túy lần thứ ba bị cáo chưa được hưởng lợi, các bị cáo Trương Văn D, Trương Văn L chưa được hưởng lợi từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, gia đình các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng một trong các hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là 01 hộp cát tông niêm phong; 01 phong bì niêm phong, bên trong chứa ma túy thì tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 390.000.000 đồng thu giữ của Đào Văn C bao gồm tiền bán 1.788,68 gam thuốc phiện vào ngày 21-01-2022 được 370.000.000 đồng; còn 20.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính trong tổng số 70.000.000 đồng mà C có được do bán 894.34 gam thuốc phiện vào ngày 11-12-2021 nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 50.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính của lần bán ma túy vào ngày 11-12-2021, Đào Văn C đã sử dụng mua chiếc xe máy AIR BLADE, biển kiểm soát 11B1-036.04 bị tạm giữ.

Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh của Đào Văn C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đỏ của Trương Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL loại nắp gập màu đen của Trương Văn L; 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA AIR BLADE biển kiểm soát 11B1-036.04 của Đào Văn C.

Các tài sản, giấy tờ không liên quan đến hành vi phạm tội thì trả lại cho các bị cáo gồm: Trả lại cho Đào Văn C 01 sổ hộ khẩu và 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe; trả lại cho Trương Văn L 01 căn cước công dân, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu tím.

[6] Về án phí: Các bị cáo Đào Văn C, Trương Văn D, Trương Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên Phan Văn P, theo lời khai của Đào Văn C, người này thuê C đi nhận ma túy tại MC, tỉnh Sơn La mang đến Cao Bằng bán

cho người mua, kết quả điều tra, xác minh không xác định được người này do địa chỉ không rõ, nếu sau này có căn cứ sẽ xử lý bằng vụ án khác.

Đối với Nội Văn D, sinh năm 1976, trú tại Bản Pát, xã C, huyện TK, tỉnh Cao Bằng. Qua xác minh, Dương không thừa nhận được liên hệ mua bán thuốc phiện với C, ngoài lời khai của C không có tài liệu, chứng cứ khác, nếu sau này có căn cứ sẽ xử lý bằng vụ án khác.

Đối với người đàn ông Trung Quốc tên Vang, các bị cáo không cung cấp được đầy đủ thông tin nên không có căn cứ để thực hiện tương trợ tư pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Đào Văn C, Trương Văn D, Trương Văn L** phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 251; Điều 38; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn C 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam là ngày 22-01-2022.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 251; Điều 38; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn D 15 (mười năm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam là ngày 25-01-2022.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn L 15 (mười năm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam là ngày 25-01-2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) hộp cát tông niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: "Vật chứng bắt quả tang Đào Văn C - Mua bán trái phép chất ma túy bắt ngày 22-01-2022 tại xóm BQ, xã QT, huyện QH, tỉnh Cao Bằng". Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: "Hoàn mẫu sau giám định vụ: Đào Văn C có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22-01-2022". Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước:

Số tiền 390.000.000 đồng thu giữ của Đào Văn C. Số tiền này đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng mở tại Nhà nước tỉnh Cao Bằng theo Giấy nộp tiền ngày 04-7-2022.

Tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: "01 điện thoại di động hiệu VIVO, màu xanh, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng của Đào Văn C". Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: "01 điện thoại di động, hiệu SAMSUNG, màu đỏ tím, màn hình cảm ứng. Tại góc của điện thoại màn hình đã bị bật nắp ra khỏi phần cứng. Điện thoại đã qua sử dụng của Trương Văn D". Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (một) điện thoại hiệu MOBELL, màu đen, loại nắp gập đã qua sử dụng của Trương Văn L (trong phong bì niêm phong có 02 điện thoại di động).

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA AIR BLADE màu đen bạc. Xe gắn biển kiểm soát 11B1- 536.04. Tình trạng xe đã qua sử dụng.

Số máy: KF41E0182681; Số khung: RLHKF4101MZ123093. Kèm theo xe là 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Đào Văn C, 01 chìa khóa xe.

Qua kiểm tra thực tế số khung, số máy của xe trùng khớp với Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 05-7-2022. Có bản cả số khung, số máy và Phiếu trả lời xác minh kèm theo.

Trả lại cho Đào Văn C:

+ 01 (một) sổ hộ khẩu, chủ hộ Đào Văn C.

+ 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Đào Văn C.

+ 01 (giấy phép lái xe mang tên Đào Văn C.

Trả lại cho Trương Văn L:

+ 01 (một) căn cước công dân mang tên Trương Văn L;

+ 01 (một) điện thoại hiệu VIVO, màu xanh tím, loại màn hình cảm ứng đã qua sử dụng của Trương Văn L (trong phong bì niêm phong có 02 điện thoại di động).

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số 89 ngày 04 tháng 7 năm 2022.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đào Văn C, Trương Văn D, Trương Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Đào Văn C, Trương Văn D, Trương Văn L có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ công an tỉnh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra CA tỉnh (PC04);
- Sở Tư pháp CB;
- Cục THA dân sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Trại tạm giam CA tỉnh CB;
- Nhà tạm giữ CA huyện TA;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Tổ HCTP;
- Lưu Tòa HS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mã Văn Quân